

ĐỌC VÀ VIẾT ĐỊA DANH NƯỚC NGOÀI
TRÊN BẢN ĐỒ TIẾNG VIỆT

TRẦN ĐỨC THANH⁺

Trong quá trình thành lập bản đồ, biên tập địa danh là một trong những công tác quan trọng và phức tạp. Trong đó việc viết địa danh nước ngoài là vấn đề gây nhiều tranh luận nhất.

Trên thực tế thường áp dụng các nguyên tắc chính sau: viết nguyên dạng, phiên âm, dịch nghĩa, chuyển tự và truyền thống.

Về cơ bản nguyên tắc thứ ba, thứ tư và thứ năm không gây nhiều tranh luận nên chúng ta chỉ quan tâm tới hai nguyên tắc đầu.

Trước hết là nguyên tắc phiên âm thực tế.

Cách làm của nguyên tắc này là dùng con chữ của mình để ghi cách phát âm địa danh trên thế giới từ ngôn ngữ gốc. Nguyên tắc này có ưu điểm cơ bản là giúp cho việc đọc bản đồ được dễ dàng, thuận tiện khi sử dụng ngoài thực địa và khi giao tiếp trực tiếp với người nước ngoài.

Tuy nhiên, nguyên tắc này cũng bộc lộ những điểm yếu của nó. Phải khẳng định rằng không thể lấy chữ viết của ngôn ngữ này để ghi âm hoàn hảo cho một ngôn ngữ khác được. Vì vậy không thể gọi là nguyên tắc phiên âm mà phải là *phiên âm gần đúng*.

Viết theo nguyên tắc này, các con chữ trong tên gọi bằng tiếng Việt và chữ gốc có thể gần giống nhau như Pa-ri và Paris, Bec-lin và Berlin, Lãn-đơn và London, Ang-gô-la và Angola. Nhưng cũng có nhiều trường hợp không giống nhau như Ox-tơ-rây-li-a và Australia, Oa-sinh-tơn và Washington, Fri-tao và Free-town. Như vậy khi tra cứu qua tài liệu nước ngoài chúng ta gặp rất nhiều khó khăn. Điều này đã được Hoàng Phê [2] và nhiều người khác phân tích kỹ. Các tác giả này hoàn toàn có lý khi cho rằng cần phải có sự thống nhất trong cách viết địa danh, không những trong nội tại văn bản tiếng Việt mà còn với cả sách báo nước ngoài nữa [4], [5], [6].

Vấn đề ghi sát các âm không có trong tiếng Việt cũng rất phức tạp. Ví dụ các âm (θ), (ð) trong tiếng Anh; (ẽ), (ã), (ẽ) trong tiếng Pháp (уе, уа) trong tiếng Nga, (ژ), (پ)

(+) Khoa Địa lý, Địa chất - ĐHTH Hà Nội.

trong tiếng Arabi v.v...

Một trường hợp rất hay xảy ra là cùng một địa danh sẽ được các tác giả, dịch giả, ghi âm bằng các con chữ khác nhau như: Mat-xcơ-va, Mascova, Max-cơ-va, Maskva, Laipxich, Lepxic, Laipxic Lep-xich, Lixbôa, Lixbon, Lixboa v.v... Như vậy khi đối chiếu, sử dụng các tài liệu bằng tiếng Việt cũng gặp nhiều khó khăn, hiểu nhầm về các tên gọi đó. Đó chính là sự thiếu thống nhất trong nội tại ngôn ngữ do nguyên tắc này gây ra.

Xu hướng đối lập với nguyên tắc này là viết nguyên dạng theo chữ gốc chính thức của nước có địa danh đó.

Nguyên tắc này phản ánh khá trung thành hình thái chữ viết của ngôn ngữ gốc. Dựa theo nguyên tắc này các địa danh nước ngoài được phản ánh trên bản đồ, sách báo một cách thống nhất. Không những chúng ta đạt được sự thống nhất nội tại mà còn có được sự thống nhất với thế giới bên ngoài. Đây là một ưu điểm vô cùng quý giá trong giao lưu thông tin, trong công cuộc phát triển văn hóa, khoa học và kỹ thuật của chúng ta.

Theo nguyên tắc này các địa danh nước ngoài được chia ra ba trường hợp:

1. Địa danh có xuất xứ từ ngôn ngữ có chữ viết La tin thì được sao chép hầu như nguyên dạng theo nguyên ngữ. Ví dụ các địa danh của Pháp, Italia, Anh, Tây Ban Nha, Ba Lan, Đức, v.v...

2. Đối với các địa danh có xuất xứ từ ngôn ngữ mà chữ viết không La tin nhưng có bảng chữ cái (như tiếng Nga, Triều Tiên, Arabi v.v...) thì áp dụng nguyên tắc chuyển tự. Hiện nay tiếng Anh là tiếng được sử dụng rộng rãi trong giao tiếp quốc tế; các từ điển Anh - bản ngữ; bản ngữ - Anh đã được xuất bản nhiều cho hầu hết các ngôn ngữ chính thức của thế giới. Vì vậy nên dùng bảng chuyển tự ra chữ cái tiếng Anh làm cơ sở.

3. Đối với những địa danh được viết bằng chữ tượng hình (như chữ Hán chẳng hạn) thì viết nguyên chữ phiên La tin của nó.

Để tiện in ấn, biên tập, khi áp dụng nguyên tắc này nên:

a) Lược bỏ các dấu đặt thêm (nếu có) ở các chữ cái. Ví dụ: nên viết Kra kow, Lodz, Py re ne es, Sao To me thay vì Krakow , Lodz, Pyrénées, São Tomé.

b) Thay thế các chữ cái không La tin ở những ngôn ngữ có chữ viết La tin là chủ yếu. Ví dụ chữ ß trong tiếng Đức nên thay bằng "ss" như quy định quốc tế.

Vì những lý do trên, đề nghị gọi đây là nguyên tắc viết "phòng nguyên dạng".

Một vấn đề đặt ra khi viết theo nguyên tắc "phòng nguyên dạng" là cách đọc chúng. Đây chính là chỗ không gặp nhau của các nhà ngôn ngữ, các nhà địa danh.

Có nhiều phương án đã được đưa ra như kiến nghị về các phương pháp "bốn bước", "bốn giai đoạn", "hai hệ thống", "phân loại văn bản" v.v... [4], [5], [6]. Nói chung các phương án này chủ trương: "để tránh bỡ ngỡ ban đầu, bên cạnh tên riêng viết theo lối nguyên dạng nên dùng chú thích chua cách phát âm theo phiên âm từ cách đọc của ngôn ngữ gốc, sau này khi đã quen rồi có thể bỏ phần chú thích phát âm đi" [1]. Có lẽ các phương án này khó trở thành hiện thực vì những lý do sau:

1. Luôn luôn có người không đọc được các địa danh tuy đã quá "quen" với người

khác, vì họ chưa gặp bao giờ.

2. Hiện nay trên thế giới có 189 nước với 5631 thứ tiếng khác nhau (+). Nếu chỉ viết bằng ngôn ngữ chính thức thì tất cả mọi người phải biết gần 100 ngoại ngữ mới có khả năng đọc được địa danh nước ngoài.

3. Trong khi đọc các tên riêng nước ngoài không phải lúc nào chúng ta cũng biết được nó được viết bằng tiếng gì để đọc theo cách đọc của tiếng đó.

4. Hiện nay chúng ta đang sống trong thời đại bùng nổ thông tin, số địa danh mới xuất hiện ngày một nhiều, chúng ta khó lòng "quen" với hết các địa danh đó và càng không thể "quen" với cách đọc chúng được.

5. Hạn chế rất lớn của giải pháp này là làm cho việc cung cấp thông tin bằng lời nói bị sai lệch rất lớn. Trong khi đó ở thời đại chúng ta, tivi, đài, điện thoại đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc truyền tin.

Chúng tôi cho rằng không nên gạt bỏ lớp từ vựng địa danh nước ngoài ra khỏi hệ thống ngôn ngữ của chúng ta, mà phải coi đó là một lớp từ vựng đặc biệt. Tuy chúng vẫn mang sắc thái nước ngoài nhưng không thể coi chúng là từ nước ngoài khi chúng được viết trên văn bản tiếng Việt.

Nếu nhất trí với quan điểm này thì chúng ta thấy ngay rằng *cách đọc theo ghép vần Việt* là phù hợp nhất.

Bằng cách "viết phỏng nguyên dạng - đọc theo ghép vần Việt" chúng ta thực sự đảm bảo hài hòa giữa ba phương châm: khoa học, dân tộc, đại chúng.

Theo nguyên tắc này bất cứ một địa danh nào và dù nó xuất xứ từ tiếng nào đi nữa cũng được người nghe ghi lại được một cách khá chính xác với nguyên ngữ. Việc này không phụ thuộc vào mức độ quen biết của họ với địa danh đó và cũng không phụ thuộc vào trình độ ngoại ngữ của mọi người. Ở đây giải pháp "tối ưu" của Nguyễn Đức Dương hoàn toàn có thể ứng dụng được để sửa lỗi chính tả cho học sinh trong khi viết địa danh nước ngoài. Chúng ta lại có thêm sự thống nhất nội tại giữa hai hình thức thông tin. "Viết phỏng nguyên dạng - đọc theo ghép vần Việt" làm cho thông tin nhận được bằng hai kênh tín hiệu: âm học và quang học khá khớp với nhau và phù hợp với hệ thống tín hiệu bên ngoài.

Tóm lại, nguyên tắc này có những ưu điểm sau:

1. Phản ánh khá trung thực hình thái chữ viết từ ngôn ngữ gốc, rất thuận tiện cho việc tra cứu. Nó loại được tình trạng viết một địa danh theo nhiều cách khác nhau như nguyên tắc "phiên âm gần đúng" vẫn dùng.

2. Đảm bảo được sự thống nhất giữa cách đọc và cách viết tức là giữa hai phương tiện truyền tin nghe và nhìn.

3. Việc đọc theo cách ghép vần Việt không phụ thuộc vào trình độ ngoại ngữ của

(+) Theo Nguyễn Ngọc Diệp "Loài người có bao nhiêu thứ tiếng" Ngôn ngữ số 3,4/1981. Trang 68.

người đọc và người nghe.

Một điểm cuối cùng cần thảo luận là sự phức tạp trong các tổ hợp phụ âm ở địa danh nước ngoài.

Việc quy định đọc ghép chúng ra sao để phù hợp nhất với các ngôn ngữ trên thế giới mà vẫn giữ được tính dân tộc là một việc làm đòi hỏi công sức chung của nhiều chuyên gia các ngành có liên quan (song không phải là không thể thực hiện được).

Có thể tạm thời quy ước cách đọc địa danh nước ngoài như sau:

1. Mỗi nguyên âm được ưu tiên ghép với các phụ âm đứng trước nó để tạo âm. Trường hợp chữ cuối là phụ âm thì phụ âm đó được đọc lên trong âm trước. Ví dụ: La Ha ba na, Bos ton, Po sdam.

2. Khi giữa hai nguyên âm có phụ âm thì nó được chia đôi, nếu còn lẻ thì sẽ ưu tiên ghép âm trước. Ví dụ: Ber lin, Gre nob le, Mosk va, Aust ra lia.

3. Chữ w, f, j, z, d, o, nên đọc như v, ph, gi, d, đ và ô của tiếng Việt.

Tuy nhiên, đối với quảng đại quần chúng việc tách âm để đọc thống nhất không phải là dễ, cho dù có đọc theo cách ghép vần Việt. Trên bản đồ giáo khoa và sách báo phổ thông nên dùng gạch nối để hướng dẫn tách âm. Việc này có thể làm được dễ dàng vì mức độ khái quát hóa của bản đồ giáo khoa rất cao. Trong khi đó việc chuyển từ hình thức "thấp, phổ thông" lên hình thức cao "tra cứu, chuyên môn" không bị đứt đoạn như phương án "hai hệ thống", phương án "bốn giai đoạn"... đã đề xuất. Chúng ta viết An-des, Chi-ca-go, Lon-don, Ki-iv, Ve-ne-zue-la, v.v...

Đối với những địa danh nằm trên lãnh thổ nhiều nước khác nhau (như sông, núi, biển...) nếu như theo cách gọi của đa số các nước đó đều thể hiện một nghĩa nào đó thì ta nên dịch nghĩa ra tiếng Việt. Ví dụ: Biển Đen, Biển Đỏ, Mũi Hảo Vọng... Trong trường hợp các địa danh đó không có nghĩa rõ ràng, hoặc ở mỗi nước nó có một nghĩa khác nhau thì nên viết tên gọi đó qua tiếng Anh, ví dụ sông Da nu be, biển Ca rib be an.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chuẩn hóa chính tả và thuật ngữ. Nxb Giáo dục. Hà Nội. 1984.
2. Hoàng Phê. Một số vấn đề quan điểm trong vấn đề tên riêng không phải tiếng Việt. Ngôn ngữ. Số 3-1983. Trang 8-20.
3. Nguyễn Đức Dương. Trở lại vấn đề sửa lỗi chính tả cho học sinh phổ thông. Ngôn ngữ. Số 2-1986. Trang 30-35.
4. Nhiều tác giả. Tham luận về cải tiến và chuẩn hóa chính tả. Ngôn ngữ. Số 3+4-1979. Trang 83-115.
5. Nhiều tác giả. Tham luận về chuẩn hóa thuật ngữ khoa học. Ngôn ngữ. Số 3+4-1979. Trang 116-136.
6. Phi Tuyết Hinh, Đặng Công Toại. Về các hội nghị chuẩn hóa chính tả và thuật ngữ khoa học. Ngôn ngữ. Số 3+4-1979. Trang 66-82.
7. Trần Đức Thanh, Nguyễn Thị Hải, 1987. Về nguyên tắc phiên âm và viết nguyên dạng địa danh nước ngoài trên bản đồ tiếng Việt. Bản tin Đo đạc và bản đồ. Số 2 Trang 1-15.